

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Trường THPT Triệu Quang Phục

HƯNG YÊN - 2021

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan công tác	Trách nhiệm được giao	Chữ ký
1	Đỗ Văn Khải	Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Hưng Yên	Trưởng đoàn	
2	Đỗ Văn Minh	Phó Trưởng phòng QLCL Sở GD&ĐT Hưng Yên	Thư ký	
3	Hà Quang Vinh	Hiệu trưởng Trường THPT Đức Hợp	Ủy viên	
4	Nguyễn Đức Hồng	Hiệu trưởng Trường THPT Minh Châu	Ủy viên	
5	Phạm Thị Thu Hương	Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	Ủy viên	
6	Dương Văn Long	Hiệu trưởng Trường THPT Phù Cừ	Ủy viên	
7	Bùi Thị Ngọc	Phó Hiệu trưởng Trường THPT Trưng Vương	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt	
Phần I: TỔNG QUAN	<u>7</u>
1. Giới thiệu	<u>7</u>
2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài	<u>7</u>
3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài	<u>10</u>
4. Những điểm mạnh của trường	<u>14</u>
5. Những điểm yếu của trường	<u>16</u>
Phần II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	<u>17</u>
A. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	<u>17</u>
I. Tiêu chuẩn 1	<u>17</u>
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	<u>17</u>
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	<u>18</u>
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	<u>19</u>
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	<u>21</u>
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	<u>23</u>
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	<u>25</u>
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	<u>26</u>
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	<u>27</u>
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	<u>29</u>

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	<u>30</u>
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 1	<u>31</u>
II. Tiêu chuẩn 2	<u>34</u>
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	<u>34</u>
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	<u>35</u>
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	<u>37</u>
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	<u>38</u>
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 2	<u>40</u>
III. Tiêu chuẩn 3	<u>41</u>
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	<u>41</u>
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.	<u>42</u>
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị.	<u>43</u>
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	<u>44</u>
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	<u>46</u>
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	<u>47</u>
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 3	<u>48</u>
IV. Tiêu chuẩn 4	<u>49</u>
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	<u>49</u>
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	<u>51</u>
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 4	<u>52</u>
V. Tiêu chuẩn 5	<u>54</u>
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	<u>54</u>
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn	<u>56</u>

cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	<u>58</u>
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	<u>59</u>
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	<u>61</u>
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	<u>63</u>
Đánh giá chung về tiêu chuẩn 5	
B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	<u>68</u>
Tiêu chí 1	<u>68</u>
Tiêu chí 2	<u>68</u>
Tiêu chí 3	<u>69</u>
Tiêu chí 4	<u>71</u>
Tiêu chí 5	<u>71</u>
Tiêu chí 6	<u>72</u>
Đánh giá chung	<u>73</u>
Phần III: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	<u>74</u>
Phần IV: PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	CMHS	Cha mẹ học sinh
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CB, GV, NV, HS	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh
5	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	QLCL	Quản lý chất lượng
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CLGD	Chất lượng giáo dục
9	TĐG	Tự đánh giá
10	CSVC	Cơ sở vật chất
11	UBND	Ủy ban nhân dân
12	ĐGN	Đánh giá ngoài
13	THCS	Trung học cơ sở
14	THPT	Trung học phổ thông
15	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
16	CQG	Chuẩn quốc gia
17	GDPT	Giáo dục phổ thông
18	GVG	Giáo viên giỏi
19	TNCS	Thanh niên cộng sản
20	CLB, HĐNGLL	Câu lạc bộ; Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Phần I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

Đoàn đánh giá ngoài Trường THPT Triệu Quang Phục được thành lập theo Quyết định số 226/QĐ-SGDĐT ngày 22/4/2021 của Giám đốc Sở GDĐT.

Đoàn đánh giá ngoài gồm 07 thành viên, do ông Đỗ Văn Khải - Phó Giám đốc Sở GDĐT làm Trưởng đoàn; ông Đỗ Văn Minh - Phó Trưởng phòng QLCL, Sở GD&ĐT làm thư ký; ủy viên có danh sách kèm theo.

2. Tóm tắt quá trình đánh giá ngoài

Tổ chức ĐGN Trường THPT Triệu Quang Phục được thực hiện theo quy trình quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.

2.1. Phân công nhiệm vụ các thành viên Đoàn ĐGN

- Ông Đỗ Văn Khải - Phó Giám đốc Sở GDĐT- Trưởng đoàn: Phụ trách chung

- Ông Đỗ Văn Minh - Phó Trưởng phòng QLCL, Sở GDĐT - Thư ký: Hồ sơ ĐGN.

- Ông Hà Quang Vinh - Hiệu trưởng Trường THPT Đức Hợp - Ủy viên: Đánh giá tiêu chí 1,2,3,4,5,6,7 thuộc tiêu chuẩn 1, Mức 1,2,3; đánh giá chung tiêu chuẩn 1, Mức 1,2,3; phối hợp thực hiện đánh giá chung tiêu chuẩn 2, Mức 1,2,3.

- Ông Nguyễn Đức Hồng- Hiệu trưởng Trường THPT Minh Châu - Ủy viên: Đánh giá các tiêu chí 8, 9, 10 thuộc tiêu chuẩn 1 và các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 2, Mức 1,2,3; đánh giá chung tiêu chuẩn 2, Mức 1,2,3; phối hợp đánh giá chung tiêu chuẩn 1, Mức 1,2,3.

- Bà Phạm Thị Thu Hương - Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật - Ủy viên: Đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 3, Mức 1,2,3;

đánh giá chung tiêu chuẩn 3, Mức 1,2,3; phối hợp đánh giá chung tiêu chuẩn 5, Mức 1,2,3.

- Ông Dương Văn Long - Hiệu trưởng Trường THPT Phù Cừ - Ủy viên: Đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4, Mức 1,2,3 và các tiêu chí thuộc Mức 4; phối hợp đánh giá chung tiêu chuẩn 3, Mức 1,2,3.

- Bà Bùi Thị Ngọc - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Trưng Vương: Ủy viên: Đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 5, Mức 1,2,3; đánh giá chung tiêu chuẩn 5, Mức 1,2,3; phối hợp đánh giá chung tiêu chuẩn 4.

2.2. Quy trình ĐGN

2.2.1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá (cá nhân, tập trung; sử dụng phần mềm hỗ trợ KĐCLGD và công nhận CQG): Từ 7 giờ 30 ngày 28/4/2021 đến ngày 11/5/2021.

Các thành viên Đoàn ĐGN nghiên cứu Báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan; trao đổi, thảo luận về các nội dung trong Báo cáo TĐG, Phiếu đánh giá tiêu chí và các vấn đề liên quan.

2.2.2. Khảo sát sơ bộ: 1/2 ngày, từ 7 giờ 30 ngày 12/5/2021, tại Trường THPT Triệu Quang Phục.

Trưởng đoàn, Thư ký làm việc với Hội đồng TĐG Trường THPT Triệu Quang Phục về bước đầu nghiên cứu hồ sơ đánh giá; hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị cho khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức.

2.2.3. Khảo sát chính thức: 03 ngày, từ 7 giờ 30 ngày 21/5/2021 đến hết ngày 24/5/2021, tại Trường THPT Triệu Quang Phục.

Các thành viên ĐGN theo nhiệm vụ được phân công thực hiện các nội dung sau:

- Trao đổi với lãnh đạo nhà trường, Hội đồng TĐG về công tác TĐG;
- Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, minh chứng theo các tiêu chuẩn quy định;
- Xem xét CSVC, trang thiết bị dạy học của nhà trường;

- Quan sát các hoạt động chính khóa, ngoại khóa (nếu có);
- Trao đổi, phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;
- Viết báo cáo kết quả khảo sát chính thức.

2.2.4. Dự thảo Báo cáo ĐGN: Từ ngày 25/5/2021 đến hết ngày 31/5/2021
Trường đoàn, Thư ký tập hợp, biên tập, hoàn thiện Dự thảo Báo cáo ĐGN theo cấu trúc quy định của Bộ GDĐT (Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018).

2.2.5. Lấy ý kiến phản hồi về Dự thảo Báo cáo ĐGN: Từ ngày 01/6/2021 đến hết ngày 04/6/2021.

Gửi Dự thảo Báo cáo ĐGN cho Trường THPT Triệu Quang Phục để lấy ý kiến phản hồi.

2.2.6. Hoàn thiện và thông qua Báo cáo ĐGN: Từ ngày 05/6/2021 đến ngày 07/6/2021.

Đoàn ĐGN tiếp thu ý kiến phản hồi của Trường THPT Triệu Quang Phục và hoàn thiện Báo cáo ĐGN.

Thông báo Báo cáo ĐGN Trường THPT Triệu Quang Phục.

3. Tóm tắt kết quả đánh giá ngoài

3.1. Tính phù hợp của Báo cáo TĐG

Báo cáo TĐG của nhà trường được trình bày đúng cấu trúc, ngắn gọn, rõ ràng, cơ bản khá chính xác, đủ các nội dung quy định tại Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn TĐG, ĐGN cơ sở giáo dục phổ thông.

Báo cáo TĐG của nhà trường là văn bản phản ánh sát thực trạng chất lượng của nhà trường, sự cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng của nhà trường.

3.2. Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Báo cáo TĐG của nhà trường được trình bày đủ các nội dung liên quan đến toàn bộ các tiêu chí của các tiêu chuẩn ở các mức; Báo cáo TĐG trình bày lần lượt theo thứ tự các tiêu chuẩn; mỗi tiêu chí có đủ các mục: mô

tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá.

3.3. Những tiêu chí chưa được trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt.

Nhà trường đã tổ chức thực hiện TĐG theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí quy định; trên cơ sở phân tích, xác định nội hàm, với minh chứng cụ thể đã đánh giá từng tiêu chí theo quy định.

Các tiêu chí Mức 4, được nhà trường phân tích, đánh giá và khẳng định đạt hoặc không đạt.

3.4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài

3.4.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 1.2	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 1.3	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 1.4	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 1.5	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 1.6	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 1.7	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 1.8	-	x	x		-	x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.9	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 1.10	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 2.2	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 2.3	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 2.4	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 3.2	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 3.3	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 3.4	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 3.5	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 3.6	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả tự đánh giá				Kết quả đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 5.2	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 5.3	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 5.4	-	x	x		-	x	x	
Tiêu chí 5.5	-	x	x	x	-	x	x	x
Tiêu chí 5.6	-	x	x	x	-	x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3 (77/77 tiêu chí đạt)

3.4.2.Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá		Kết quả đánh giá ngoài		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
Điều 22					
Tiêu chí 1	-	x	-	x	
Tiêu chí 2	-	x	-	x	
Tiêu chí 3	x	-	x	-	
Tiêu chí 4	-	x	-	x	
Tiêu chí 5	x	-	x	-	
Tiêu chí 6	x	-	x	-	

Kết quả: Không đạt Mức 4 (3/6 tiêu chí không đạt)

Kết luận chung: Trường THPT Triệu Quang Phục đạt Mức 3.

5. Nhận xét chung về quá trình TĐG và Báo cáo TĐG

- Trường THPT Triệu Quang phục đã thực hiện TĐG theo quy trình, tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quy trình TĐG như sau:

- + Thành lập Hội đồng TĐG;
- + Lập kế hoạch TĐG;
- + Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
- + Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;
- + Viết Báo cáo TĐG;
- + Công bố Báo cáo TĐG;
- + Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành Báo cáo TĐG.

Tiêu chuẩn đánh giá như sau:

- + Tổ chức và quản lý nhà trường
- + Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh
- + Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học
- + Quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội
- + Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Thực hiện đánh giá các tiêu chí thuộc các tiêu chuẩn theo các mức:

Mức 1,2,3 và Mức 4.

- Báo cáo TĐG của nhà trường ngắn gọn, khá chính xác, đủ các nội dung theo quy định và là văn bản phản ánh đúng thực trạng chất lượng của nhà trường, sự cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng của nhà trường.

1. Những điểm mạnh cơ bản của trường

- Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019”; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen là Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2015-2016, 2017-2018, 2018-2019 và 2019-2020. Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua năm học 2016-2017; Bộ GDĐT tặng Bằng khen trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” năm học 2018-2019.

- Nhà trường đã có Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Phương hướng chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai trên Website của nhà trường.

- Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường thường xuyên được tiến hành rà soát, bổ sung theo từng giai đoạn cho phù hợp với thực tế của nhà trường, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến giai đoạn hiện nay các chỉ tiêu lớn của chiến lược giai đoạn 2015-2020 đều đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Nhà trường có đầy đủ các tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và phổ thông có nhiều cấp học.

Chi bộ Đảng của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen: “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2014-2018)”;

Tổ chức Công đoàn năm học 2019-2020, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh xuất sắc giai đoạn 2015-2020.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn nhà trường hoạt động có nề nếp, hiệu quả, có đóng góp tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng ở địa phương.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động có nề nếp, có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- CBQL nhà trường là những cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, tâm huyết với nghề, có năng lực, có uy tín và kinh nghiệm công tác.

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

Có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, có 32,6% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp loại khá và tốt, trong đó từ 45% - 60 % đạt chuẩn nghề nghiệp loại tốt, không có giáo viên bị kỷ luật.

Có đủ số lượng nhân viên theo quy định; nhân viên có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

- Khuôn viên riêng biệt (14.700m², bình quân 15,6m²/học sinh), có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh; khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh, đảm bảo môi trường xanh- sạch- đẹp; khu sân chơi bãi tập (10000 m², chiếm 65% tổng diện tích) thoáng mát và thuận lợi cho học sinh luyện tập thể dục thể thao, vui chơi và sinh hoạt tập thể.

Đủ các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố; phòng học có đủ bàn ghế, bảng, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng, mát, an toàn để phục vụ dạy và học 01 ca/ngày.

-Lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, đặc biệt xây dựng CSVN, mua sắm thiết bị dạy học.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với một số tổ chức, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, hướng nghiệp nghề và thể dục thể thao cho học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo quy định và phù hợp với thực tiễn ở địa phương; thực hiện đúng chương trình giáo dục; lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; thực hiện nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh, đảm bảo khách quan, có hiệu quả; thực hiện có hiệu quả việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém.

-Trong 05 năm liên tiếp (từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019- 2020) kết quả giáo dục của nhà trường như sau:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi và khá cao hơn quy định Mức 3; tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém thấp hơn quy định Mức 3; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt cao hơn quy định Mức 3.

Tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban (05 năm liên tiếp) thấp hơn quy định Mức 3, một số năm gần đây không có học sinh bỏ học, lưu ban.

- Nhà trường có Ban truyền thông, có Tổ tư vấn tâm lý và Tổ công tác xã hội hoạt động hiệu quả, góp phần tạo cho nhà trường có môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

2. Những điểm yếu cơ bản của trường

-CSVC một số phòng học (khu nhà A) đã có dấu hiệu xuống cấp.

-Một số ít học sinh đôi khi vi phạm nội quy của trường, lớp, chưa tự giác học tập và chưa thật nhiệt tình tham gia các hoạt động tập thể.

- Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên cần tiếp tục bồi dưỡng thêm về Tin học và Ngoại ngữ.

- Trường chưa có nhà đa năng để phục vụ các hoạt động tập thể, nên đôi khi gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

A.ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

I. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình kinh tế, xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường, đồng thời được công khai đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và được đăng tải trên website của trường. Phương hướng chiến lược được rà soát, đánh giá theo từng giai

đoạn, đến nay các chỉ tiêu lớn của chiến lược đã đạt được như: Nhà trường đã được đầu tư xây dựng nhà thí nghiệm thực hành mới, 01 phòng nghe học Tiếng Anh đầy đủ trang thiết bị, thiết bị dạy học được bổ sung hằng năm, bổ sung 01 phòng thực hành mới với 24 -30 máy tính mới hiện đại, các phòng ban trong nhà trường đều được trang bị đầy đủ máy tính, máy in. Nhà trường cũng đã được đầu tư xây dựng 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo; 01 sân bóng chuyền đạt tiêu chuẩn. Chất lượng đội ngũ của nhà trường được nâng lên qua từng năm, số lượng giáo viên có trình độ thạc sĩ, số lượng GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên tăng đều theo từng năm (giai đoạn 2015-2020 nhà trường đã có thêm 04 thạc sĩ, 10 GV dạy giỏi cấp tỉnh; 01 GV dạy giỏi cấp quốc gia).

2. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược phát triển chưa được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tổ chức tốt việc thực hiện “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, một số định hướng đến năm 2030” để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao uy tín và thương hiệu của nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi qua nhiều kênh thông tin bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 và tiếp tục các năm tiếp theo. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo về việc bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường bắt đầu năm học 2021-2022.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định. Hội đồng trường và Hội đồng tư vấn có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học. Các Hội đồng hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Một số thành viên của Hội đồng tư vấn còn làm công tác kiêm nhiệm nên đôi lúc gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên của Hội đồng tư vấn tham gia các đợt tập huấn, tham gia các lớp bồi dưỡng qua đó nâng cao năng lực của giáo viên khi làm công tác tư vấn. Góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động tư vấn trong nhà trường, giúp học sinh giải quyết được những khó khăn vướng mắc về tâm lý trong quá trình học sinh học tập tại trường.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể theo đúng quy định. Chi bộ Đảng và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Chi bộ Đảng của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tặng Bằng khen: “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2014-2018)”; Tổ chức Công đoàn năm học 2019-2020, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh xuất sắc giai đoạn 2015-2020; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2018 đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

2. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể do Đoàn trường tổ chức. Một số hoạt động của tổ chức Công đoàn còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng Chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng với các tổ chức đoàn thể. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền theo các chủ đề cụ thể nhằm giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với đoàn viên, học sinh trong nhà trường.

-Ban chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động, đưa ra giải pháp để hoạt động của các Câu lạc bộ Văn nghệ, TDTT sôi nổi và đạt hiệu quả cao hơn bắt đầu từ năm học 2021-2022.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Điểm mạnh

-Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, luôn tin tưởng và đường lối lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới Giáo dục của ngành, có tầm nhìn chiến lược và tích cực đổi mới công tác quản lý, thực hiện tốt công tác nêu gương trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ.

-Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập vào đầu mỗi năm học và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định. Hằng năm các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động chi tiết theo từng mảng công việc Kế hoạch giáo dục bộ môn, bồi dưỡng thường xuyên, dạy học sinh giỏi, công tác kiểm tra đánh giá, chủ đề ngoại khóa, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH và được rà soát điều chỉnh định kì theo từng tháng, học kì và theo từng năm học.

-Các tổ chuyên môn hằng năm đều đề xuất và thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: Dạy HSG, Phụ đạo học sinh yếu kém, tự làm đồ dùng dạy và học ; tổ chức tốt các buổi ngoại khóa theo kế hoạch của các tổ chuyên môn như: "Khơi dậy tiềm năng Toán học trong thời kì CMCN 4.0"; "Toán học, nghệ thuật và đời sống"; "Trí tuệ nhân tạo trong thời kì kỷ nguyên số"; "Phòng chống tham nhũng", "An toàn giao thông"; "Triển lãm tranh vì môi trường", "Chọn nghề - Định hướng tương lai "; "Dạ trạch địa linh nhân kiệt "; " Sản xuất nước rửa tay sát khuẩn"; "Ngày hội STEM". Năm học 2019-2020 là một năm học đặc biệt, thầy và trò nhà trường nhiều lần phải nghỉ học vì dịch Covid 19, để thực hiện tốt nhiệm vụ của ngành theo phương châm "Dừng đến trường, không dừng học" các tổ chuyên môn của nhà trường đã xây dựng đề cương ôn tập tất cả các bộ môn cho học sinh học trực tuyến trong các đợt nghỉ phòng chống dịch Covid-19; tổ chức cho học sinh thi thí nghiệm thực hành các bộ môn Lý- Hóa – Sinh, Tin học, tổ chức ngày hội STEM....

- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH được làm thường xuyên, cấp tổ và cấp trường, liên trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm yếu

- Năm học 2019-2020, nhà trường thiếu 03 giáo viên và 01 cán bộ quản lý, do đó gặp nhiều khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ năm học.

- Sinh hoạt chuyên môn trên trang “truonghocketnoi.edu.vn” chưa thực sự hiệu quả.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với các cấp quản lý bổ sung giáo viên và cán bộ quản lý cho nhà trường nhằm đảm bảo về số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện, kế hoạch kiểm tra giám sát cả về số lượng và chất lượng cho công tác SHCM trên mạng, gắn với tiêu chí thi đua cho các tổ chuyên môn.

- Tiếp tục làm tốt việc chia sẻ kinh nghiệm trên Website của trường và học tập các trường bạn qua Website của Sở GD&ĐT Hưng Yên.

4. Những điểm chưa rõ: Không.

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ khối 10 đến khối 12 theo quy định. Trong 5 năm gần đây nhà trường duy trì 24 lớp, sĩ số lớp bình quân là 40 học sinh. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mọi hoạt động đều được Ban cán sự lớp tổ chức và quản lý theo nội quy của nhà trường và được sự tư vấn của GVCN, đánh giá thi đua của BCH Đoàn trường. Học sinh của nhà trường đa số chăm ngoan, có kỹ năng sống tốt, chấp hành luật khi tham gia giao thông, không có hiện tượng vi phạm tệ nạn xã hội, học tập tích cực, có kết quả học tập tiến bộ.

2. Điểm yếu

Trường nằm ở khu nông nghiệp, xa trung tâm Chính trị, Văn hóa nên một số lớp học khả năng tự quản còn hạn chế, còn một số ít học sinh chưa thật sự chủ động tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng tư vấn nghề cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, thông qua đó giáo viên chủ nhiệm sẽ hướng dẫn tổ chức lớp học hiệu quả nhằm nâng cao năng lực tự quản cho học sinh

Ban chấp hành Đoàn trường tổ chức tập huấn về kỹ năng tự quản của học sinh thông qua các buổi sinh hoạt Đoàn Thanh niên, phát huy tối đa phẩm chất và năng lực của học sinh.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Điểm mạnh

Đảm bảo thu chi, quản lý tài chính đúng qui định, phát huy được hiệu quả của quản lý tài chính. Thực hiện tốt việc công khai tài chính theo đúng quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng phù hợp, đúng yêu cầu. Hồ sơ, chứng từ được lưu giữ đầy đủ. Kế toán nhà trường chuyên môn vững vàng, làm tốt các công việc lập dự toán, hoạch toán chi, quyết toán và sắp xếp chứng từ chi đúng quy định. Việc sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Chưa huy động được nhiều các nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường và xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài cho học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Nhà trường tích cực vận động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đối với các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân, xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác xã hội hóa giáo dục qua từng năm học, góp phần tăng nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nhu dạy và học trong nhà trường, giúp học sinh có môi trường học tập tốt, có trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.Điểm mạnh

-Cán bộ quản lý thực hiện tốt việc nêu gương, có năng lực chuyên môn tốt, tích cực tự học hoàn thiện bản thân, yêu nghề và đoàn kết vì mục tiêu chung.

-Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn, BDTX về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lí luận chính trị. Nhà trường phân công tương đối hợp lý nhiệm vụ cho từng thành viên, qua đó đã phát huy được năng lực, sở trường trong công việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Chế độ chính sách, quyền hạn của cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đúng quy định. Công tác thi đua khen thưởng được làm thường xuyên, đúng người, đúng việc và kịp thời góp phần tạo động lực, khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực bản thân và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao qua đó góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Điểm yếu

Số lượng giáo viên tham gia học nâng chuẩn ở các bộ môn chưa đồng đều. Hiện nay nhà trường còn bộ môn GDCD và Tiếng Anh chưa có giáo viên có trình độ thạc sỹ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên các bộ môn Tiếng Anh và GDCD tham gia học nâng chuẩn, hướng tới 100% các bộ môn đều có giáo viên có trình độ Thạc sỹ.

- Tiếp tục hoàn thiện “Bộ tiêu chí thi đua” của nhà trường theo hướng chuẩn hóa và toàn diện góp phần tạo động lực thúc đẩy và bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1, 2,3: Đạt

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Điểm mạnh

-Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường được chú trọng và thực hiện theo từng năm học, đúng quy định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo học kỳ và từng năm học.

-Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Kế hoạch giáo dục và các kế hoạch chi tiết theo từng tháng đã đăng trên bảng tin nhà trường, trên Website của trường.

- Nghiệm thu việc thực hiện kế hoạch ngoại khóa, hoạt động NGLL đã được chia sẻ trên Website của trường khá đầy đủ.

2. Điểm yếu

-Việc đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm thông qua các bài khảo sát chất lượng nhưng kết quả cải tiến còn chưa như mong muốn.

- Các bài viết chia sẻ kết quả và kinh nghiệm trên Website còn khó khăn ở khâu tìm cộng tác viên viết bài.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Định kỳ một năm 4 đợt thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục thông qua kết quả kiểm tra giữa kỳ và cuối kì, thông qua tổng kết các đợt thi đua.

-Thực hiện việc đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm và có giải pháp quản lý, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục trong nhà trường ngay từ năm học 2021-2022

- Cải tiến lại việc trình bày và phụ trách Website của trường theo hướng chuyên nghiệp hơn và có kế hoạch chi tiết hơn cho Ban truyền thông trong việc tìm cộng tác viết bài ngay từ năm học 2021-2022.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm, nhà trường không có đơn thư khiếu nại. Ban giám hiệu và Ban chấp hành Công đoàn phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Mọi kiến nghị, đề xuất đều được giải đáp thỏa đáng, hợp tình, hợp lý.

2. Điểm yếu

Còn một số ít cán bộ, giáo viên, nhân viên còn do hoàn cảnh gia đình nên đôi lúc chưa thực hiện tốt các nội quy của nhà trường, chưa nhiệt tình trong các hoạt động phong trào.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Tổ chức trao đổi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường thông qua BCH Công đoàn để kịp

thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn của các công đoàn viên, giúp các công đoàn viên thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường.

- Kế hoạch xây dựng cải tiến bộ tiêu chí thi đua theo hướng đạt chuẩn cả định tính và định lượng để tăng động lực làm việc và cống hiến của CB, GV, NV.

4. Những điểm chưa rõ: Không.

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Điểm mạnh

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường tốt. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo. Nhiều năm liền nhà trường không có hành vi bạo lực, vi phạm Pháp luật về bình đẳng giới. Các buổi giao lưu, chia sẻ giữa Ban giám hiệu và học sinh; GV và HS; GV và Cha mẹ học sinh được thực hiện thường xuyên, tổ công tác xã hội, tổ tư vấn tâm lý làm tốt nhiệm vụ được giao qua đó nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, gia đình học sinh, giáo viên, tạo môi trường thân thiện, an toàn, hạnh phúc để giảng dạy và học tập tốt.

2. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh vi phạm nội quy của trường, của lớp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- GVCN tư vấn cho cán sự lớp làm tốt mô hình lớp, tổ tự quản và xây dựng kỉ luật tích cực.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả của hòm thư góp ý và thêm nhiều kênh trao đổi khác giữa nhà trường, gia đình, học sinh và giáo viên.

- Tổ công tác xã hội thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin liên quan đến các tệ nạn xã hội có khả năng xâm nhập vào nhà trường, mất an toàn giao thông ... và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

4. Những điểm chưa rõ: Không.

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Đánh giá chung tiêu chuẩn 1

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 1: Mức 1,2,3: 25 tiêu chí.

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 10/10, MĐ2: 10/10, MĐ3: 5/5).

+ Số tiêu chí không đạt: 0/25

Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

- Nhà trường đã có Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 và được Sở GD&ĐT phê duyệt. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường.

-Nhà trường có đủ các tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tập thể cán bộ quản lý đảm bảo phẩm chất nghề nghiệp tốt, trình độ năng lực tốt, tin tưởng đường lối lãnh đạo của Đảng, tích cực thực hiện nhiệm vụ đổi mới của ngành; giáo viên, nhân viên đảm bảo chuẩn nghề nghiệp, nhiệt tình, yêu nghề, tích cực tự học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

-Các tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, phát huy được vai trò tích cực trong công tác giáo dục của nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

-Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản đảm bảo đúng quy định.

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục

-Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

-Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo.

-Công tác tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện nghiêm túc, được duy trì có nền nếp, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trường THPT Triệu Quang Phục giai đoạn 2016-2020, một số định hướng đến năm 2025 là văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 04/10/2016 của BCH Đảng bộ khóa

XVIII về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, một số định hướng đến 2025; Kế hoạch 321/KH-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, một số định hướng đến năm 2025 của BCH Đảng bộ khóa XVIII.

Nhà trường tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025, một số định hướng đến năm 2030 nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 26 tháng 10 năm 2020 và góp phần định hướng cho việc phát triển nhà trường trong tương lai và đã được Sở GD&ĐT phê duyệt.

Kế hoạch phát triển nhà trường thể hiện quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Phương hướng chiến lược phát triển chưa được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

Việc đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm đã được thực hiện nhưng kết quả còn chưa như mong muốn.

- Kiến nghị đối với trường

+ Thực hiện tốt Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 để phù hợp với thực tiễn nhà trường, địa phương và đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành GD&ĐT trong những năm tiếp theo.

+ Xây dựng kế hoạch giao lưu học tập kinh nghiệm với một số trường tiến tiến và có mô hình Quốc tế.

+ Khắc phục những điểm yếu nêu trên.

II. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn; có đủ các chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học; đồng chí Hiệu trưởng có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, Phó hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt, có Sáng kiến công nhận cấp tỉnh và cấp ngành. BGH nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công việc, được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tin tưởng và kính trọng, kết quả xếp loại đánh giá cán bộ quản lý được các cấp có thẩm quyền, tập thể đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nhận được nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp có thẩm quyền.

2. Điểm yếu

- Năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường còn cần tiếp tục bồi dưỡng.

- Năm học 2019 - 2020, nhà trường chỉ có 01 phó hiệu trưởng (thiếu 01 đồng chí phó hiệu trưởng) nên ít nhiều có sự ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Tích cực, chủ động học tập để nâng cao năng lực sử dụng Ngoại ngữ trong công việc. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên bổ nhiệm thêm 01 đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường.

- Xây dựng lộ trình dạy học tự chọn một số chuyên đề bằng Tiếng Anh trong các năm học từ 2021-2022 trở đi.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2, 3: Đạt

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn giảng dạy ở các bộ môn theo vị trí việc làm. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn là 33% khẳng định chất lượng đội ngũ nhà trường. Hiện nhà trường có 17 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt khoảng 45%. Tính đến nay trường đã có 37 giáo viên được bồi dưỡng chương trình Tin học và thi đạt chuẩn TT 03/2014. Hơn 90% số giáo viên có chứng chỉ Tiếng Anh bậc A2 và B1, B2 và 24 giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hạng II, hàng năm 100% giáo viên được đánh giá xếp loại từ mức khá trở lên.

2. Điểm yếu

-Số lượng giáo viên còn thiếu so với quy định nên nhà trường còn khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ, đặc biệt là những công việc kiêm nhiệm.

- Một số ít đồng chí giáo viên, nhân viên chứng chỉ Ngoại ngữ và Tin học cần được bồi dưỡng thêm.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc tuyển dụng, bổ sung cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu công việc. Thúc đẩy việc giáo viên tự học BDTX; đảm bảo 100% giáo viên hoàn thiện chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II và hoàn thành BDTX đáp ứng chương trình GDPT 2018 trong năm học 2021-2022.

- Tiếp tục rà soát kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tăng cường thực hiện tốt hơn nữa việc dạy học theo chủ đề tích hợp, liên môn và giáo dục STEM, tiếp cận đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định và phù hợp với thực tiễn qua từng năm học.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo cho các hoạt động hành chính. Nhân viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được phân

công, nhiệt tình, đoàn kết, tự giác hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ kịp thời các chính sách chế độ cho cán bộ, viên chức trong nhà trường.

2. Điểm yếu

- Nhân viên quản lý thư viện sử dụng phần mềm quản lý thư viện chưa thật hiệu quả nên kết quả công việc chưa được như mong muốn.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Tạo điều kiện cho nhân viên thư viện, thiết bị tăng cường tham gia các đợt tập huấn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm;

- Tập huấn lại cho nhân viên thư viện sử dụng có hiệu quả tốt hơn phần mềm quản lý thư viện, có kế hoạch xây dựng thư viện tiên tiến.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Điểm mạnh

Học sinh trong trường đi học đúng độ tuổi quy định và thực hiện tương đối tốt nội quy của trường, lớp. Kết quả xếp loại hai mặt học lực và

hạnh kiểm hằng năm, học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên tỷ lệ cao. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đa số học sinh trong nhà trường chăm, ngoan, có ý thức tốt trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo tốt định hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp tốt với tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng mô hình lớp học tự quản đã đi vào nề nếp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở kịp thời. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức về bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông trong và ngoài nhà trường, tổ chức học kỹ năng sống theo từng chủ đề, hướng nghiệp nghề tốt. Nhà trường được nhiều các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và các em cựu học sinh thành đạt có các hoạt động ý nghĩa như cấp học bổng cho các học sinh nghèo vượt khó, tặng các xuất học bổng Tiếng Anh miễn phí nhằm động viên khích lệ thầy và trò nhà trường kịp thời và thiết thực, đồng thời xây dựng giá trị đạo lý uống nước nhớ nguồn trong các thế hệ học sinh của nhà trường.

2. Điểm yếu

- Còn tồn tại một số ít học sinh chưa thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện, đôi khi vi phạm nội quy của trường, lớp.

- Còn một số ít học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; chưa nhiệt tình tham gia các công tác xã hội.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục cải tiến việc xây dựng mô hình lớp, tổ tự quản tốt hơn nữa.

- Tạo môi trường kỷ luật tích cực, tự kiểm tra lẫn nhau của các thành viên trong từng lớp, giữa các lớp trong trường và qua đó GVCN, BCH Đoàn trường có những biện pháp giáo dục phù hợp.

- Dùng phương pháp nêu gương để động viên, khích lệ để học sinh tự nguyện, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng nhằm phát huy tối đa năng lực của học sinh.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Đánh giá chung tiêu chuẩn 2

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: Mức 1,2,3: 12

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 4/4, MĐ2: 4/4, MĐ3: 4/4)

+ Số tiêu chí không đạt: 0/12.

- Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định nhà nước hiện hành. Nhà trường đã thực hiện đúng quy định, đặc biệt quy định bổ nhiệm, đánh giá và phân cấp quản lý, tự chịu trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và công nhân viên, có kế hoạch BDTX đội ngũ, chế độ kiểm tra giám sát hợp lý, tổ chức kiểm tra BDTX vào cuối năm học.

Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được đảm bảo quyền dân chủ, tạo môi trường để tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi đối với chủ trương, kế hoạch của trường, tạo cơ hội để đội ngũ phát huy năng lực, sở trường của bản thân.

Trường luôn động viên, tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí để cán bộ công nhân viên học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Hàng năm 100% đội ngũ giáo viên- công nhân viên được bồi dưỡng định kỳ nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Đa số học sinh của trường có ý thức tốt trong việc thực hiện nề nếp, quy định học tập của nhà trường và đáp ứng yêu cầu điều lệ trường THPT.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Một số ít giáo viên còn cần bồi dưỡng thêm năng lực CNTT và trình độ Ngoại ngữ. Một bộ phận nhỏ học sinh cần được bồi dưỡng năng lực tự chủ, tự học.

- Kiến nghị đối với trường

+ Tiếp tục phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả hơn nữa giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm giáo dục đạo đức học sinh; động viên kịp thời học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học tập yếu, kém vươn lên trong học tập và cuộc sống.

+ Khắc phục điểm yếu đã nêu ở trên ngay trong năm học 2021-2022

III. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có tổng diện tích mặt bằng tính bình quân đối với học sinh đạt 1,5 lần quy định, khối công trình bố trí hợp lý, khuôn viên có tường bao quanh và hàng rào tách biệt với nhà dân, tạo thuận lợi cho công tác bảo

vệ an ninh trật tự. Vị trí của trường thuận lợi cho đi lại, môi trường luôn xanh - sạch - đẹp.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà đa năng nên phần nào hạn chế nhu cầu học tập ngoại khóa của học sinh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Nhà trường đã được phê duyệt dự án trung hạn 2021 - 2025 xây dựng nhà đa năng, cải tiến và nâng cấp khu nhà A (khối phòng học học sinh), cải tạo khối phòng tổ chuyên môn và sân thể dục thể thao.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo để toàn bộ các lớp đều được học một ca trong một ngày. Trường có đủ các phòng học bộ môn theo quy định như phòng học Tin học, phòng thực hành môn Vật lý - Công nghệ, phòng thực hành Hóa học, phòng thực hành Sinh học, phòng học Ngoại ngữ. Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thư viện và phòng truyền thống được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Các phòng học của nhà trường có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Phòng học bộ môn của nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định và được trang bị cố định một số thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin như loa đa năng, máy chiếu projector, màn chiếu ... hỗ trợ tích cực, giúp giáo viên và học sinh thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục cho học sinh và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

2. Điểm yếu

Khối nhà A được xây dựng từ năm 2000 đã có biểu hiện xuống cấp, hệ thống cửa gỗ hỏng, nền gạch cũ. Máy chiếu trong một số phòng học hoạt động không ổn định.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Lãnh đạo nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo để bổ sung kinh phí cải tạo, sửa chữa một số phòng học đã xuống cấp, hệ thống cửa gỗ hỏng, nền gạch cũ.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có các khối phòng hành chính theo quy định, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao; thuận tiện cho công tác tiếp công dân. Số máy tính, máy in phục vụ quản lý và giảng dạy tương đối đầy đủ và hiện đại. Máy tính được kết nối mạng Internet tốc độ cao đáp ứng nhu cầu của công tác quản lý và điều hành các hoạt động dạy học của nhà trường.

2. Điểm yếu

Trong giai đoạn phát triển như hiện nay, số lượng xe đạp điện của học sinh tăng nhanh, xe ô tô của giáo viên tăng vì vậy nhà trường còn thiếu khu để xe cho học sinh, giáo viên.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực làm bổ sung khu để xe cho học sinh và khu để ô tô cho giáo viên(nếu đủ điều kiện kinh phí).

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh. Hệ thống nước sinh hoạt, nước uống sạch đảm bảo vệ sinh. Rác thải được thu gom xử lý thường xuyên. Các công trình được bố trí hợp lý đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

2. Điểm yếu

Khu vệ sinh của học sinh đã cũ, 01 khu vệ sinh của giáo viên ở phía nhà B đã cũ, xuống cấp cần được sửa chữa.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Ban giám hiệu nhà trường làm việc với địa phương để chấm dứt tình trạng đổ rác thải xuống hệ thống thoát nước của nhà trường; tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên bổ sung kinh phí hoặc vận động các nguồn lực khác trong xã hội để cải tạo, xây mới lại khu vệ sinh cho học sinh và giáo viên đáp ứng yêu cầu về nhà vệ sinh trong trường học trong giai đoạn hiện nay.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Điểm mạnh

-Nhà trường có đủ thiết bị và đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục. Khai thác tốt các phòng bộ môn, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy học. Cán bộ giáo viên, nhân viên chủ động làm thêm thí nghiệm, vẽ tranh, scan các ảnh đưa vào bộ ảnh lưu của các môn để thuận tiện trong ứng dụng trình chiếu trong bài dạy các môn học.

- Hằng năm có tổ chức thi làm đồ dùng dạy học và thi thí nghiệm thực hành.

- Tổ chức thăm các cơ sở giáo dục Đại học như ĐHSPKT Hưng Yên, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học FPT;... thăm các cơ sở, mô hình sản xuất tại địa phương như: Bát tràng, làng hoa Xuân Quan, trang trại trồng rau sạch...

2. Điểm yếu

- Một số thiết bị hiện đại dạy học STEM môn Vật lý chưa nhiều.
- Thiết bị dạy học tự làm chưa nhiều.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Có kế hoạch bổ sung kinh phí tạo dựng những khu phục vụ hoạt động dạy học ở không gian mở như khu vườn trường hay khu nhà xưởng. Có lộ trình đầu tư thiết bị dạy học hiện đại chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Điểm mạnh

Hàng năm, thư viện nhà trường được bổ sung đầy đủ sách báo, tạp chí, sách giáo khoa, sách tham khảo.... Cơ sở vật chất của thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Cán bộ thư viện nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện đạt chuẩn và đang xây dựng thư viện tiên tiến dự kiến hoàn thành 8/2021.

2. Điểm yếu

Trong sự phát triển của văn hóa đọc hiện nay, học sinh cần có nhiều không gian để tự học, nghiên cứu. Nhà trường chưa có nhiều những không gian mở khác ngoài thư viện để học sinh có thể đọc sách, học tập và trao đổi.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tuyên truyền để cán bộ giáo viên, học sinh tham gia cùng xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường thông qua các biện pháp cụ thể: Phát triển mô hình tủ sách tại lớp học.

Bố trí kinh phí, huy động các nguồn lực cho việc mua thêm các loại sách phù hợp với nhu cầu bạn đọc để phục vụ bạn đọc tốt hơn.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Đánh giá chung tiêu chuẩn 3

- + Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3, Mức 1,2,3: 17
- + Số tiêu chí đạt: Mức 1: 6/6; Mức 2: 6/6; Mức 3: 5/5
- + Số tiêu chí không đạt: 0/17

- Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

Với diện tích khuôn viên trường là 14.700m², nhà trường có tổng diện tích mặt bằng tính bình quân đối với học sinh đạt 1,5 lần quy định. Các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp thoáng mát đều đạt so với quy định.

Công tác tổ chức, quản lý cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu; có kế hoạch sử dụng hiệu quả. Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục

nên những năm qua đã xây dựng, tu sửa bổ sung thêm CSVC để trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Trường có vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống công trình bố trí hợp lý và khoa học, cảnh quan môi trường xanh, sạch và đẹp và thân thiện.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Nhà trường chưa có nhà đa năng khó khăn trong các buổi ngoại khóa, sinh hoạt tập thể. (Đây là điểm chưa hoàn thành trong bản kế hoạch giai đoạn 2016-2020)

- Kiến nghị đối với trường

+Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, một số định hướng đến năm 2030. (dự án xây nhà đa năng, đã được phê duyệt)

+Tiếp tục làm tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường CSVC cho nhà trường và điều kiện học tập cho các em học sinh.

+ Khắc phục những điểm yếu nêu trên ngay từ năm học 2021-2022.

IV. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Điểm mạnh

- Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức đầy đủ, chặt chẽ và hoạt động hiệu quả. Ban đại diện đã tham gia huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, địa phương để quản lý, giáo dục đạo đức, đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Nhà trường đã tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng điều lệ quy định, đồng hành cùng Hội cha mẹ học sinh trong các hoạt động, tư vấn thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, hướng nghiệp nghề và khuyến học, khuyến tài.

2. Điểm yếu

- Một số ít phụ huynh chưa giành nhiều thời gian quan tâm đến con, một bộ phận phụ huynh học sinh có tư tưởng trăm sự nhờ thầy cô, nên ít có biện pháp giáo dục đạo đức phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

- Một bộ phận nhỏ Cha mẹ học sinh còn chưa hợp tác tích cực với GVCN.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò của việc phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh. Triển khai đầy đủ, tích cực nghị quyết phối hợp giữa hội CMHS và nhà trường để có kết quả giáo dục tốt hơn. Nhà trường tiếp tục vận động cha mẹ học sinh, cựu học sinh và các tổ chức xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm thu hút sự quan tâm của toàn xã hội đối với giáo dục và có điều kiện xây dựng CSVC, làm tốt hơn công tác khuyến học, khuyến tài trong giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Điểm mạnh

Nhà trường nhận được lòng tin yêu từ nhân dân, sự tin tưởng của các đồng chí lãnh đạo địa phương; Sự quan tâm, đầu tư CSVC của các cấp lãnh đạo; Sự quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học và chỉ đạo kịp thời của Sở GD&ĐT; Sự động viên của Cha mẹ học sinh, học sinh, đây là nguồn động viên cổ vũ lớn lao để trường đạt được nhiều thành tích trong những năm học qua.

Công tác xã hội hóa giáo dục trong những năm qua là một điểm mạnh để xây dựng môi trường học tập tốt, tiến tới hội nhập trong khu vực. Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua hoạt động cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ từ thiện.

Chi bộ Đảng đã chỉ đạo Đoàn trường thực hiện kế hoạch năm học và triển khai kế hoạch hoạt động Đoàn về tìm hiểu truyền thống lịch sử và thấp nển tri ân các Anh Hùng liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, quan tâm gia đình các học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2. Điểm yếu

Việc xây dựng quỹ khuyến học trong nhà trường chưa nhiều. Thời gian của Ban đại diện cha mẹ học sinh còn eo hẹp do hoàn cảnh kinh tế gia đình và công việc của các thành viên Ban đại diện.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Tiếp tục huy động bổ sung nguồn kinh phí từ cựu học sinh thành đạt, từ các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân để hoạt động của Hội chữ thập đỏ nhà trường có hiệu quả tốt hơn giai đoạn trước.

- Công đoàn và Đoàn TN trường xây dựng kế hoạch cụ thể về việc chăm sóc di tích lịch sử, gia đình liệt sĩ, gia đình có công, bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, các hoàn cảnh học sinh khó khăn tại địa phương.

- Từng bước khắc phục điểm yếu nêu trên.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2, 3: Đạt

Đánh giá chung tiêu chuẩn 4

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4, Mức 1,2,3: 6

+ Số tiêu chí đạt: Mức 1: 2/2; Mức 2: 2/2; Mức 3: 2/2

+ Số tiêu chí không đạt: 0/6

- Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

Sự phối hợp gia đình, nhà trường, xã hội có thể diễn ra dưới nhiều hình thức, thiết thực, tinh thần trách nhiệm cao, chủ động phối hợp vì mục

tiêu giáo dục đào tạo các thế hệ học sinh của trường thành những người công dân hữu ích cho đất nước.

Nhà trường đã thành lập được hội cha mẹ học sinh và bầu ban đại diện hội cha mẹ học sinh. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định, điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường thường xuyên gặp mặt đại diện các ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền địa phương để xây dựng phương án phối hợp trong công tác giáo dục học sinh đặc biệt là trường công an các xã trong khu vực tuyển sinh, công an huyện và Đoàn thanh niên các xã trong khu vực tuyển sinh.

Nhà trường liên hệ, phối hợp tốt các doanh nghiệp để có tính xã hội hoá giáo dục đặc biệt là công tác khuyến học nhằm động viên, khuyến khích học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng vẫn cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt.

Trường đã cùng hội cha mẹ học sinh xây dựng thêm hệ thống lán xe, cải tạo sân vận động và khu vệ sinh cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Một số gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nên đi làm ăn xa chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình nên có những học sinh còn mải chơi, lười học gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Công tác giáo dục hoạt động ngoài nhà trường còn hạn chế về việc bố trí thời gian của giáo viên cũng như học sinh.

- Kiến nghị đối với trường

+ Tiếp tục phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS, các tổ chức, cá nhân để thực hiện tốt hơn kế hoạch giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương và các hoạt động giáo dục truyền thống tại địa phương.

+ Khắc phục điểm yếu nêu trên.

V. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đúng theo qui định, tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động dạy và học đạt hiệu quả. Đa số giáo viên trong nhà trường nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học tốt; sử dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học; Tập trung dạy cách học, khuyến khích tự học, tạo cơ

sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực; Đa dạng hóa các hình thức học tập; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh giá nhận thức nhu cầu, sở trường của bản thân, trung thực trong học tập, tự chủ trong cuộc sống...

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Do đó, kết quả về số lượng giải thưởng trong các kỳ thi học sinh giỏi tỉnh tăng theo từng năm. Số học sinh yếu kém giảm, các học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được quan tâm giúp đỡ.

Nhà trường làm tốt công tác rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục do đó các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thường xuyên được bổ sung, cải tiến phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đem lại hiệu quả giáo dục cao.

2. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên chưa thật sự chủ động trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Một số ít giáo viên còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Sinh hoạt chuyên môn trên trang Trường học kết nối chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch tập huấn, BDTX về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực khai thác ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên, kiểm tra giám sát thường xuyên và tổ chức thi BDTX hằng năm vào cuối năm học (tháng 5 hằng năm).

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành BDTX các mô đun của CTGDPT 2018 đúng kế hoạch, đạt kết quả tốt.

Động viên nhóm giáo viên bộ môn GDCD, Tiếng Anh học tập nâng cao trình độ, đảm bảo 100% các bộ môn đều có GV có trình độ Thạc sỹ đáp ứng CTGDPT 2018.

Tiếp tục rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, một số định hướng đến năm 2030.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Điểm mạnh

-Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường kịp thời phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các CLB: Tiếng Anh, TDTT, CLB năng khiếu.

- Tuyên truyền, tập huấn đầy đủ cho GVCN, giáo viên bộ môn công tác kiểm tra đánh giá đối với học sinh khuyết tật, học sinh năng khiếu, tạo cơ hội cho học sinh học tập cải thiện kết quả.

- Quan tâm đầu tư công tác tư vấn nghề, hướng dẫn học sinh NCKH, tham gia khởi nghiệp và chỉ đạo quyết liệt việc dạy và học Tiếng Anh đủ 4 kỹ năng; liên kết dạy kỹ năng sống với các công ty được cấp phép trên địa bàn tỉnh, dạy Tiếng Anh với các trung tâm Tiếng Anh người nước ngoài được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép.

2. Điểm yếu

-Hàng năm, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh chưa chăm học nên kết quả học tập chưa đáp ứng được yêu cầu, có học sinh phải thi lại, rèn luyện hè.

- Học sinh NCKH còn có định hướng của thầy cô.

- Nhà trường còn một bộ phận giáo viên và học sinh còn gặp khó khăn trong việc dạy và học Tiếng Anh.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Bố trí kinh phí từ các nguồn lực để bổ sung thêm tài liệu tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng mềm cho học sinh. Tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để tăng mức thưởng cho giáo viên tham gia bồi dưỡng HSG, hướng dẫn NCKH, khởi nghiệp và học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi HSG, NCKH, Khởi nghiệp.

- Tiếp tục có các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Tiếng Anh trong nhà trường, đặc biệt tích cực dạy CT Tiếng Anh hệ 10 năm.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2, 3: Đạt

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương đầy đủ, đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo. Trong quá trình dạy học nội dung giáo dục địa phương, đa số giáo viên đã tích cực khai thác các nội dung có liên quan trong từng chuyên đề để tích hợp vào bài dạy và chuyển tải đến học sinh. Nội dung giáo dục địa phương tương đối phù hợp và có ý nghĩa giáo dục lòng tự hào về truyền thống quê hương đất nước, đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn đồng thời có tính định hướng nghề nghiệp cho học sinh trong tương lai.

2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên trong quá trình giảng dạy chưa cập nhật kịp thời những thông tin về tình hình kinh tế, xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, việc

thực hiện rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương ở một số bộ môn Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, GD&ĐT, Ngữ văn cần làm tốt hơn nữa trong giai đoạn tới. Một số học sinh chưa thấy được hết tầm quan trọng của nội dung giáo dục địa phương nên hiệu quả giáo dục chưa được như mong đợi.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Nhà trường tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên trực tiếp dạy các môn, nhóm môn có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương; truyền thông kịp thời tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa của địa phương để giáo viên cập nhật;

- Yêu cầu các tổ chuyên môn, nhóm bộ môn liên quan xây dựng chủ đề dạy học nội dung giáo dục địa phương gắn với việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, có kế hoạch nghiệm thu và viết bài thu hoạch, xây dựng tiêu chí khen thưởng để động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh.

- Khắc phục điểm yếu nêu trên.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1, 2: Đạt

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Điểm mạnh

Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đa số giáo viên nhiệt tình, có năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp. Do đó, trong những năm qua nhà trường đã tổ chức thành công nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đem lại những chuyển biến tích cực đối với học sinh và giáo viên trong công tác giảng dạy, học tập học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Trong quá trình tổ chức các hoạt động học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường của bản thân, có những trải nghiệm thiết thực để chọn ngành nghề của bản thân trong tương lai và rèn luyện các phẩm chất, năng lực cần thiết nhằm thích ứng với hội nhập toàn cầu.

2. Điểm yếu

- Một số ít giáo viên chưa dành nhiều thời gian thích hợp để trang bị thêm cho mình những phương pháp giảng dạy tích cực, phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

- Một bộ phận nhỏ học sinh trong nhà trường có thái độ thụ động, thiếu kỹ năng mềm, chỉ chú trọng học tập kiến thức để ứng phó với các kì thi, do vậy thường thiếu nhiệt tình khi tham gia các hoạt động trải nghiệm, ảnh hưởng một phần đến việc thực hiện mục tiêu, kết quả của các hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Nhà trường xây dựng kế hoạch phân công cho các GVCN, các tổ chuyên môn tự tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống. Động viên, phân công giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để giáo viên (nhóm GV) có nhiệm vụ tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

-Đồng thời tuyên truyền, khen thưởng và khích lệ để học sinh tự nguyện tham vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo khách quan, công bằng, đạt hiệu quả giáo dục toàn diện Đức –Trí –Thê -Mỹ, giúp học sinh hình hành và phát triển năng lực, phẩm chất của con người trong thời đại mới.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức1, 2,3: Đạt

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Điểm mạnh

- Các thầy cô giáo của nhà trường thực hiện tốt việc nêu gương, thực hiện phương châm giáo dục bằng tình yêu thương là con đường giáo dục hiệu quả nhất, thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành.

- Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được tổ chức thường xuyên và thu hút được sự quan tâm của đa số học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài lớp học. Bên cạnh việc lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các bài giảng trên lớp do giáo viên thực hiện, nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động tập thể như các Hội thi Văn Nghệ, thi Hùng biện, thi Vẽ tranh, thi thời trang, gói bánh chưng ngày tết, cắm hoa, nấu ăn, hay tổ chức Ngày hội STEM, ... Thông qua tất cả các hoạt động này học sinh đã được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành Pháp luật, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Nhà trường đạt kết quả cao trong các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên do Sở KHCN Hưng Yên tổ chức, thi giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh.

2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo bài bản về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, không có giáo viên chuyên trách hoạt động trải nghiệm và tư vấn nghề nghiệp.

Điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện giáo dục dành cho nội dung này còn khiêm tốn, một số ít học sinh thiếu kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với các tình huống trong cuộc sống.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp chi tiết, phù hợp và phân công một số nhóm GV tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tổ chức các cuộc thi, trò chơi, kết hợp với việc mời các chuyên gia

về trường tổ chức các buổi giao lưu, qua đó rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh, nâng cao năng lực tổ chức cho giáo viên.

-Trang bị thêm phương tiện, thiết bị, cơ sở vật chất cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đảm bảo đáp ứng yêu cầu.

- Động viên, khích lệ các tập thể cá nhân làm tốt, nhân rộng các điển hình.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2,3: Đạt

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường

trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Điểm mạnh

Trong 05 năm gần đây, chất lượng giảng dạy của nhà trường tương đối ổn định, tỉ lệ học sinh có lực học từ trung bình trở lên, tỉ lệ học sinh giỏi toàn diện ngày càng tăng theo lộ trình hợp lý. Kết quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa nhà trường đạt trên 90 giải, chất lượng giải được nâng lên qua từng năm (có giải nhất ở các bộ môn Toán, Tin học, Sinh học, Lịch sử), phong trào TDTT được phát triển và duy trì tốt, HS tham gia Hội khoẻ Phù đổng đạt nhiều huy chương (có Huy chương vàng). Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới đã có học sinh tham gia vòng quốc gia và đạt điểm cao, trường đã có học sinh tham gia thi đường lên đỉnh Olympia.

2. Điểm yếu

Chất lượng học sinh giỏi chưa đều ở các bộ môn. Ý thức học tập của một bộ phận nhỏ học sinh chưa tốt, vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

-Hàng năm BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả; bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới dạy học, có tiêu chí thi đua cho các tổ chuyên môn trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Đăng kí kế hoạch cá nhân chi tiết nhiệm vụ được giao, nêu rõ các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của cá nhân theo từng đối tượng, chỉ tiêu phấn đấu cho từng nhóm nhiệm vụ, kế hoạch BDTX và danh hiệu thi đua của năm học, Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Nắm bắt tâm tư nguyện vọng của CB, GV, NV; giám sát thực hiện kế hoạch của từng bộ phận, từng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và từng cá nhân, hỗ trợ đồng viên, đánh giá, khen thưởng kịp thời và tổ chức đánh giá lại thường xuyên.

- Hiệu trưởng, Hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp góp phần bồi dưỡng đội ngũ, điều chỉnh kế hoạch nhiệm vụ kịp thời, đồng thời tạo thêm kênh thu thập thông tin để phân công nhiệm vụ đúng năng lực, sở trường, xếp thi đua cuối năm và có kế hoạch BDTX phù hợp thực tiễn.

- Nhà trường, GVCN có giải pháp phối hợp chặt chẽ hơn nữa với phụ huynh học sinh thông qua nhóm lớp, tổ chức họp PHHS để chia sẻ, truyền thông đến cha mẹ học sinh kế hoạch giáo dục của nhà trường, phương pháp giáo dục, kế hoạch trải nghiệm để tạo sự đồng thuận, ủng hộ kinh phí tự nguyện và phối hợp trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Mức 1,2, 3: Đạt

Đánh giá chung tiêu chuẩn 5

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2, Mức 1,2,3: 16

+ Số tiêu chí đạt: Mức 1: 6/6; Mức 2: 6/6; Mức 3: 4/4

+ Số tiêu chí không đạt: 0/16

- Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên; thường xuyên rà soát các hoạt động để đánh giá và đưa ra những kế hoạch bổ sung.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường luôn tích cực học tập, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin tương đối phù hợp, tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Giáo viên được phân công nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn.

Tổ Sử - Địa - Ngoại ngữ có nhiều hoạt động ngoại khóa về Lịch sử, Địa lý địa phương. Ban HĐNGLL và Đoàn trường phối hợp tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, một số trò chơi dân gian. Các hoạt động này được HS hưởng ứng tích cực.

Việc giáo dục rèn luyện kỹ năng sống đã là hoạt động thường xuyên có tác dụng tới đa số HS toàn trường. Học sinh của nhà trường tham gia nhiệt tình trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Yên Phú.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của HS được nâng lên rõ rệt. Số lượng HS tham gia học nghề đạt 100%, hiệu quả hoạt động giáo dục đạt được cao theo quy định của Bộ GDĐT. Số lượng HS đạt giải trong các kỳ thi cũng là niềm tự hào cho nhà trường.

Giáo dục thể chất, y tế học đường được quan tâm, tư vấn chăm sóc sức khỏe vị thành niên là việc làm thường xuyên, phong trào thi đua của nhà trường thường xuyên. Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua... Kết quả rèn luyện của học sinh về học lực, hạnh kiểm, giáo dục ngoài giờ lên lớp hàng năm đều đạt yêu cầu cao, tương xứng với nỗ lực chung của toàn trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Sự chuyên cần, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học của một số ít học sinh còn phải tiếp tục hướng dẫn và giúp đỡ.

- Kiến nghị đối với trường

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục địa phương, giáo dục đạo đức, lý tưởng, hướng nghiệp nghề nghiệp và phân luồng học sinh. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Vận dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức

kiểm tra đánh giá học, ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá, quan tâm đến sự tiến bộ của học sinh.

Nhà trường phân công nhóm Lịch sử, Địa lý, Văn - CD thực hiện nội dung giáo dục địa phương, có kế hoạch theo năm học, rà soát nội dung và có biện pháp cụ thể trong việc nghiệm thu kết quả.

B. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

6.1. Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

6.1.1. Điểm mạnh

Kế hoạch được xây dựng trong giai đoạn 2015 - 2020 với các tiêu chí và mục tiêu cần đạt cụ thể, hằng năm được đánh giá đề xuất bổ sung cải tiến chất lượng. Nhiều chỉ tiêu của kế hoạch đã đạt và vượt, đặc biệt về đầu tư CSVC và chất lượng đầu ra học sinh của trường.

6.1.2. Điểm yếu

Bản chiến lược chưa có nhiều nội dung tiếp cận giáo dục khu vực và thế giới

6.1.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

- Chiến lược phát triển nhà trường sẽ có bổ sung, cải tiến những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn 2021 – 2025, một số định hướng đến năm 2030.

6.1.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Không đạt

6.2. Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

6.2.1. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động các tổ chức cá nhân hỗ trợ học bổng cho học sinh trong các dịp nhà trường tổ chức các sự kiện lớn.

6.2.2. Điểm yếu

Chưa đảm bảo 100% học sinh năng khiếu được bồi dưỡng hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

6.2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tổ chức nhiều các hoạt động, cuộc thi nhằm phát hiện những học sinh có năng khiếu đặc biệt và có kế hoạch bồi dưỡng để học sinh có cơ hội tỏa sáng.

6.2.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Không đạt

6.3. Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn, đã cho học sinh vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

6.3.1. Điểm mạnh

Dạy học chuyển từ quá trình chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Vì vậy, thực hiện nghiên cứu khoa học, trải nghiệm được đánh giá là phương pháp hiệu quả để học sinh mở rộng vốn kiến thức cũng như kỹ năng mềm của bản thân; là cơ hội để học sinh áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn. Khi tiến hành thực hiện nghiên cứu khoa học, cùng với sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh sẽ có điều kiện để tiếp cận với các đề tài khoa học, bắt đầu định hình được cách thức, quy trình để thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học. Không chỉ vậy, hoạt động nghiên cứu khoa học còn góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo; khả năng tư duy độc lập, tự học hỏi của học sinh. Đối với mỗi học sinh, những

kỹ năng này không chỉ quan trọng trong quãng thời gian học tập mà còn theo sát các em trong suốt thời gian làm việc sau này. Do vậy, nhà trường và bản thân mỗi học sinh luôn phải đề cao tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, tích cực thực hiện các biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong học sinh.

6.3.2. Điểm yếu

Còn tồn tại một số ít học sinh có khả năng chưa chủ động tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học.

6.3.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tạo dựng môi trường nghiên cứu khoa học có tính cạnh tranh dành cho học sinh, dưới sự hướng dẫn, tạo điều kiện tối đa của giáo viên và nhà trường; Khuyến khích, tạo động lực cho học sinh tham gia tích cực những hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc biểu dương thành tích tại các cuộc thi, các cuộc hội thảo nghiên cứu khoa học ở các cấp.

Định hướng cho học sinh lựa chọn những đề tài phù hợp với thực tiễn, trình độ kiến thức và phù hợp với sở thích, sở trường của các em. Đồng thời tăng cường các điều kiện phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh bằng cách đầu tư hệ thống thông tin thư viện, phương tiện kỹ thuật hiện đại để hỗ trợ cho học sinh trong việc tìm kiếm, thu thập tài liệu, thông tin.

Bên cạnh đó, tuyên truyền để học sinh nhận thức được vai trò thiết thực của hoạt động nghiên cứu khoa học, từ đó, có ý thức tự giác, nghiêm túc và kiên trì theo đuổi thực hiện thành công những đề tài nghiên cứu mà mình đã lựa chọn.

6.3.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt

6.4. Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các

hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

6.4.1. Điểm mạnh

Thư viện của nhà trường đã phát huy được vai trò, tác dụng của mình, song song với các giờ học trên lớp, học sinh có giờ học tại thư viện với những mô hình dạy học tích cực, phương thức giáo dục mở, thân thiện, giúp học sinh được tự do, chủ động tìm hiểu, khám phá kiến thức. Đây cũng là yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh

-Thư viện có kết nối Internet.

6.4.2. Điểm yếu:

Sự liên kết của 4 yếu tố gồm: nguồn tài liệu, cán bộ thư viện, người đọc, cơ sở vật chất/hạ tầng kỹ thuật chưa được đồng bộ nên chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường.

6.4.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Huy động các nguồn lực hỗ trợ cải tạo thư viện thành môi trường học tập, nghiên cứu thân thiện với thầy và trò. Tham gia các lớp tập huấn cho giáo viên, nhân viên thư viện về thiết lập và quản lý thư viện, huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng, duy trì bền vững văn hóa đọc.

6.4.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Không đạt

6.5. Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

6.5.1. Điểm mạnh

Các chỉ tiêu trọng tâm trong bản kế hoạch giai đoạn 2015-2020 cơ bản hoàn thành và nhiều chỉ tiêu vượt mức đề ra.

6.5.2. Điểm yếu:

Chưa xây dựng được nhà đa năng trong giai đoạn 2015-2020.

6.5.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

Tiếp tục làm tốt việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, một số định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt, trong đó có kế hoạch trung hạn đề nghị xây dựng nhà đa năng .

6.5.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt

6.6. Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

6.6.1. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ trên chuẩn cao, hăng say trong nghiên cứu khoa học. Kết quả giáo dục toàn diện học sinh nhà trường được chú trọng, nhiều học sinh đạt giải cấp tỉnh (giải Nhất, Nhì, huy chương vàng). Đạt giải trong cuộc thi NCKHKT cấp tỉnh và Sở GDĐT tổ chức. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

6.6.2. Điểm yếu

Còn chưa lan tỏa được nhiều tấm gương qua các phong trào thi đua.

6.6.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

Triển khai thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục Pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp. Xây dựng mối quan hệ hợp tác quốc tế của nhà trường với một trường THPT trên thế giới. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

6.6.4. Những điểm chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt

Đánh giá chung các tiêu chí Mức 4

- + Tổng số tiêu chí Mức 4: 6
- + Số tiêu chí đạt: 3/6
- + Số tiêu chí không đạt: 3/6

- Điểm mạnh cơ bản của nhà trường

Có một số tiêu chí đạt được Mức 4, một số nội dung tiêu chí đã tiếp cận được Mức 4.

- Điểm yếu cơ bản của nhà trường

Còn một số tiêu chí chưa đạt được Mức 4.

- Kiến nghị

Có lộ trình thực hiện Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 để đạt được Mức 4.

Phần III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận chung

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3.

+ Mức 1: Đạt 34/34 tiêu chí, chiếm 100%;

+ Mức 2: Đạt 34/34 tiêu chí, chiếm 100%;

+ Mức 3: Đạt 27/27 tiêu chí, chiếm 100%;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4

+ Đạt 3/6 tiêu chí, chiếm 50%;

+ Không đạt 3/6 tiêu chí, chiếm 50%;

- Mức đánh giá chung của Đoàn ĐGN: Đạt Mức 3.

+ Đạt 80/83 tiêu chí, chiếm 96,39%

+ Không đạt: 3/83 tiêu chí, chiếm 3,61%;

- Đề nghị công nhận Trường THPT Triệu Quang Phục đạt KĐCLGD Cấp độ 3 và đạt CQG Mức độ 2.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Trường THPT Triệu Quang Phục

- Duy trì, phát huy kết quả xây dựng trường đạt CQG, kết quả KĐCLGD giai đoạn 2015-2020 để không ngừng cải tiến và nâng cao CLGD.

- Trên cơ sở kết quả ĐGN, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo TĐG; thực hiện cải tiến chất lượng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định đã đề ra.

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác tham mưu để hoàn thành tốt các chỉ tiêu trong Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai

đoạn 2021-2025 đạt CQG và đạt KĐCLGD chu kỳ tiếp theo ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Đối với Sở GDĐT Hưng Yên

- Tham mưu với UBND tỉnh Hưng Yên tiếp tục đầu tư xây dựng Trường THPT Triệu Quang Phục đạt CQG và đạt KĐCLGD chu kỳ tiếp theo, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu học tập của học sinh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng Trường THPT Triệu Quang Phục đạt CQG chu kỳ tiếp theo.

- Giám sát, chỉ đạo Trường THPT Triệu Quang Phục thực hiện cải tiến chất lượng để duy trì và nâng cao CLGD.

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2021

TRƯỞNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Văn Khải